

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ
BỘ MÔN LUẬT**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

Cần Thơ, 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 132/QĐ-ĐHTD, ngày 25 tháng 3 năm 2020 của

Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

Tên chương trình: **Luật Kinh tế**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **Luật Kinh tế**
Mã số: **7380107**
Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo nguồn nhân lực chủ yếu cho các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, còn cung cấp nguồn nhân lực cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp (văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, thừa phát lại,...). Trong suốt quá trình đào tạo, mục tiêu của Nhà trường là xây dựng, đào tạo kiến thức cho sinh viên một cách hệ thống, chuyên nghiệp, tạo môi trường rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; có kỹ năng chuyên sâu về pháp luật kinh doanh, đồng thời được trang bị những kiến thức cơ bản và năng lực nghiên cứu, xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực kinh tế.

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Tây Đô sẽ trở thành người am hiểu pháp luật trong kinh doanh, đủ khả năng đảm nhận những vị trí công tác liên quan đến hoạt động kiểm soát, pháp chế tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, với những nỗ lực nhất định, các cử nhân có thể đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan nhà nước, các Trung tâm trọng tài thương mại, các đơn vị cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tư pháp hoặc các tổ chức phi chính phủ khác.

➤ Về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có kiến thức cơ bản về hệ thống luật pháp Việt Nam nói chung và nắm vững kiến thức chuyên môn về pháp luật trong hoạt động kinh doanh trên nền tảng kiến thức về kinh tế học. Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế cũng có những hiểu biết nhất định về pháp luật thương mại quốc tế.

➤ Về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế có những kỹ năng:

- Kỹ năng tư duy pháp lý: tiếp nhận vấn đề, nắm bắt nhu cầu pháp luật cần giải quyết, phân tích và tổng hợp thông tin, đánh giá và giải quyết vấn đề;
- Kỹ năng tư vấn và giải quyết vấn đề trong kinh doanh thương mại;
- Kỹ năng tư nghiên cứu pháp luật như tra cứu, cập nhật, phân loại các văn bản pháp luật, đàm phán, soạn thảo các loại hợp đồng phục vụ hoạt động của doanh nghiệp;
- Kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên:

+ Trình độ Tiếng Anh: ToEIC 450; B1 (khung châu Âu); Trình độ C (Quốc gia);
Toefl (450 PBT, 133CBT; 45 iBT); IELTS (4.5); Cambridge (Preliminary PET).

+ Trình độ Tin học ứng dụng nâng cao.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với nhóm và chịu trách nhiệm với xã hội. Hình thành ý thức tự phát triển bản thân và khả năng học tập suốt đời để làm việc suốt đời.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định: Năng lực hướng dẫn, giám sát, tham gia soạn thảo hợp đồng, tranh tụng tại Tòa án hoặc Trọng tài thương mại, tư vấn pháp luật, đại diện cho cá nhân, tổ chức tham gia quan hệ pháp luật.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn: đánh giá tính hợp pháp của sự việc, của hợp đồng kinh tế, của các hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công việc cụ thể khi tham gia tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý, đại diện cho đương sự và có thể bảo vệ được quan điểm đúng đắn của cá nhân, tiếp thu cái mới, khắc phục hạn chế của bản thân.

- Năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp: đàm phán, soạn thảo các loại hợp đồng phục vụ hoạt động của các tổ chức kinh tế, cá nhân tham gia lĩnh vực kinh doanh thương mại; tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý, đại diện cho đương sự, các hoạt động hỗ trợ tư pháp, hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế, tài phán các tranh chấp kinh tế... Trong điều kiện thay đổi, có khả năng chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

➤ **Khả năng nghề nghiệp**

Cơ hội việc làm cho sinh viên ngành Luật Kinh tế là rất đa dạng và phong phú. Về môi trường làm việc khác nhau như: bộ phận pháp chế tại doanh nghiệp hoặc các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần, kể cả tổ chức kinh tế có yếu tố nước ngoài, chuyên viên pháp lý tại văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, thừa phát lại, ngoài ra còn có thể công tác tại các cơ quan nhà nước các cấp, các cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực tư pháp, toàn án, viện kiểm sát,...

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm (8,0 học kỳ; 2,0 học kỳ/năm)

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ (Số tín chỉ quy định này không bao gồm 11 tín chỉ của hai học phần điều kiện là: Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) và giáo dục Quốc phòng – An ninh (08 Tín chỉ).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tây Đô. Công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô).

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-DHITD, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô) và Quy định các kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên, học sinh trường Đại học Tây Đô.

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định theo chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên;
- d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất.
- e) Đạt chuẩn kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và được cấp chứng chỉ theo quy định nhà trường.

6. THANG ĐIỂM

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-DHTD, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô).

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

A. Kiến thức giáo dục đại cương: 43TC

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Triết học Mác – Lênin	3	3		30	
2	Kinh tế chính trị Mác-lê nin	2	2		45	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2			
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		45	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30	
5	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	4	4		60	
6	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2	4	4		60	
7	Tin học căn bản	3	3		30	60
8	Giáo dục thể chất	3	3			45
9	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	8			120
10	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	2	2		30	

11	Thống kê xã hội học	2	2		30	
12	Kinh tế học đại cương	3	3		45	
13	Logic học đại cương	3		3	45	
14	Xã hội học đại cương				45	
15	Văn bản và lưu trữ đại cương				45	
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam				45	
17	Lịch sử văn minh thế giới				45	
TỔNG CỘNG		43	40	3		

3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 98TC

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
I	Kiến thức cơ sở	40	40	0		
1	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3	3		45	
2	Luật Hiến pháp	3	3		45	
3	Lịch sử Nhà nước và pháp luật VN	2	2		30	
4	Đạo đức nghề luật	2	2		30	
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật	2	2		30	
6	Luật Hành chính	3	3		45	
7	Luật Hôn nhân và Gia đình	2	2		30	
8	Luật Hình sự	3	3		45	
9	Luật tố tụng hình sự	3	3		45	
10	Luật dân sự 1	2	2		30	
11	Luật dân sự 2	2	2		30	
12	Luật tố tụng dân sự	3	3		45	
13	Luật đất đai	3	3		45	
14	Luật môi trường	2	2		30	
15	Luật học so sánh	2	2		30	
16	Pháp luật về công chứng, chứng thực	3	3		45	
II	Kiến thức ngành	46	36	10		
17	Luật thương mại 1	3	3		45	

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
18	Luật thương mại 2	3	3		45	
18	Công pháp quốc tế	3	3		45	
20	Tư pháp quốc tế	3	3		45	
21	Luật thương mại quốc tế	3	3		45	
22	Luật lao động	3	3		45	
23	Luật ngân hàng	2	2		30	
24	Luật thuế	3	3		45	
25	Luật ngân sách	2	2		30	
26	Luật sở hữu trí tuệ	2	2		30	
27	Luật cạnh tranh	2	2		30	
28	Pháp luật về thương mại điện tử	2	2		30	
29	Anh văn chuyên ngành	3	3		45	
30	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2		2	30	
31	Luật kinh doanh bất động sản				30	
32	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2		2	30	
33	Soạn thảo văn bản pháp luật				30	
34	Tâm lý học tư pháp				30	
35	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2		2	30	
36	Pháp luật về các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại				30	
37	Bảo đảm nghĩa vụ	2	2		30	
38	Luật đầu tư	2		2	30	
38	Luật kinh doanh bảo hiểm				30	
40	Luật các tổ chức quốc tế	2		2	30	
41	Pháp luật về thi hành án dân sự				30	
III	Tốt nghiệp	12				
42	Thực tập tốt nghiệp	4	4			60
	Nhóm sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp					
43	Khóa luận tốt nghiệp	8	8			120

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
Nhóm sinh viên làm tiểu luận tốt nghiệp						
44	Tiểu luận tốt nghiệp	4	4			60
45	Học bổ sung kiến thức	4	4		60	
TỔNG CỘNG		110	86	24		

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY: (dự kiến)

8.1 Học kỳ 1

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Kinh tế học đại cương	3	3		45	45		
2	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	3	3		45	45		
3	Tin học căn bản	3	3		45	45		
4	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật VN	2	2		30	30		
5	Luật Hiến pháp	3	3		45	45		
6	Thống kê xã hội học	2	2		30	30		
7	Giáo dục thể chất 1	1	1		30		30	
Tổng cộng		17	17	0				

8.2 Học kỳ 2

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Triết học Mác - Lênin	3	3		45	45		
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30	30		
3	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	4	4		60	60		
4	Giáo dục thể chất 2	1	1		30		30	
5	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	8		120	120		
7	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	2	2		30	30		
8	Dân sự 1	3	3		30	30		
9	Logic học đại cương	3		3	45	45		
10	Xã hội học đại cương				45	45		
11	Vấn bản và lưu trữ đại cương				45	45		
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam				45	45		

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
13	Lịch sử văn minh thế giới				45	45		
	Cộng	26	23	3				

8.3 Học kỳ 3

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30	30		
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30	30		
3	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	4	4		60	60		
4	Giáo dục thể chất 3	1	1		30		30	
5	Luật Hình sự	3	3		45	45		
6	Luật Thương mại 1	3	3		45	45		
7	Luật Dân sự 2	2	2		30	30		
8	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2		2	30	30		
9	Soạn thảo văn bản pháp luật				30	30		
10	Tâm lý học tư pháp				30	30		
	Cộng	19	17	2				

8.4 Học kỳ 4

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30	30		
2	Luật Hôn nhân và gia đình	2	2		30	30		
3	Luật Thương mại 2	3	3		45	45		
4	Luật Hành chính	3	3		45	45		
5	Luật lao động	3	3		45	45		
6	Luật môi trường	2	2		30	30		
7	Pháp luật về các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại	2		2	30	30		

8	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán				30	30		
9	Bảo đảm nghĩa vụ				30	30		
	Cộng	17	15	2				

8.5 Học kỳ 5

Số TT	Môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Luật đất đai	3	3		45	45		
2	Luật Tổ tụng hình sự	3	3		45	45		
3	Luật Tổ tụng dân sự	3	3		45	45		
4	Luật Ngân sách	2	2		30	30		
5	Tiếng Anh chuyên ngành	3	3		45	45		
6	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2		2	30	30		
7	Luật Kinh doanh bất động sản				30	30		
	Cộng	16	14	2				

8.6 Học kỳ 6

Số TT	Môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Luật thương mại quốc tế	3	3		45	45		
2	Pháp luật về Thương mại điện tử	2	2		30	30		
3	Luật Ngân hàng	2	2		30	30		
4	Công pháp quốc tế	3	3		45	45		
5	Tư pháp quốc tế	3	3		45	45		
6	Luật Cạnh tranh	3	3		45	45		
7	Luật Kinh doanh bảo hiểm	2		2	30	30		
8	Luật đầu tư				30	30		
	Cộng	18	16	2				

8.7 Học kỳ 7

Số TT	Môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	

1	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật	2	2		30	30		
	Luật thuế	3	3		45	45		
2	Luật So sánh	2	2		30	30		
3	Sở hữu trí tuệ	2	2		30	30		
4	Đạo đức nghề luật	2	2		30	30		
5	Pháp luật về công chứng chứng thực	3	3		45	45		
6	Luật các tổ chức quốc tế	2		2	30	30		
7	Pháp luật về thi hành án dân sự				30	30		
Cộng		16	14	2				

8.8 Học kỳ 8

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
Nhóm sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp								
1	Thực tập tốt nghiệp	4	4		60		60	
2	Khóa luận tốt nghiệp	8	8		120		120	
Cộng		12	12	0				
Nhóm sinh viên làm tiểu luận tốt nghiệp								
1	Thực tập tốt nghiệp	4	4		60		60	
2	Tiểu luận tốt nghiệp	4	4		60		60	
3	Môn học bổ sung	4	4		60	60		
Cộng		12	12	0				

Tổng số khóa học ngành Luật Kinh tế có: **130 tín chỉ** (bắt buộc 117 tín chỉ + 13 tín chỉ tự chọn).

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Cách quy đổi giờ:

Giờ quy đổi được tính như sau:

1 tín chỉ (TC) = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)
= 30 đối với học phần thực tập, thực hành

Số tiết của các học phần là bội số của 15.

Một tiết giảng là 50 phút.

9.2. Chương trình ngành Luật Kinh tế được thiết kế theo đơn ngành:

Chương trình này được biên soạn trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài các học phần bắt buộc, Trường đã thiết kế các học phần còn lại phù hợp với chuyên ngành đào tạo và chuẩn đầu ra.

